

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH  
HỆ TẬP TRUNG, A49 - B, KHÓA HỌC 2019

Thi phần III.2: Những vấn đề cơ bản về Quản lý hành chính nhà nước

Ngày thi: 9 tháng 9 năm 2019

Thời gian làm bài: 135... phút;

Phòng thi số: 04

| Sbd | Họ và Tên             | Năm sinh   | Số tờ | Ký nộp bài | Số phách | Điểm số | Điểm chữ     |
|-----|-----------------------|------------|-------|------------|----------|---------|--------------|
| 01  | Phạm Long Anh         | 10/7/1978  | 02    |            | 6        | 7.25    | Bảy, hai năm |
| 02  | Triệu Thị Bé          | 02/02/1992 | 02    |            | 17       | 7.15    | Bảy, năm     |
| 03  | Nguyễn Thị Bình       | 22/12/1973 | 02    |            | 2        | 7.25    | Bảy, hai năm |
| 04  | Nguyễn Cao Cường      | 03/12/1988 | 02    |            | 25       | 7.15    | Bảy, năm     |
| 05  | Nguyễn Thị Hà         | 11/12/1976 | 03    |            | 48       | 8.0     | Tám          |
| 06  | Trần Đức Hậu          | 15/3/1988  | 02    |            | 36       | 7.15    | Bảy, năm     |
| 07  | Nguyễn Thị Thanh Hoài | 20/10/1989 | 02    |            | 8        | 8.0     | Tám          |
| 08  | Phạm Quốc Hưng        | 31/8/1986  | 02    |            | 22       | 7.25    | Bảy, hai năm |
| 09  | Đinh Thanh Hưng       | 07/5/1993  | 02    |            | 27       | 7.25    | Bảy, hai năm |
| 10  | Phạm Thị Diễm Hương   | 30/8/1988  | 02    |            | 04       | 7.75    | Bảy, bảy năm |
| 11  | Trịnh Thị Thu Hương   | 22/02/1983 | 02    |            | 31       | 7.75    | Bảy, bảy năm |
| 12  | Nguyễn Thị Hương      | 03/9/1975  | 02    |            | 56       | 8.0     | Tám          |
| 13  | Đỗ Văn Huyện          | 03/3/1986  | 02    |            | 42       | 7.25    | Bảy, hai năm |
| 14  | Y Tiếp Niê Kên        | 11/12/1987 | 03    |            | 26       | 7.75    | Bảy, bảy năm |
| 15  | H Lệ Kriêng           | 06/9/1990  | 02    |            | 5        | 8.0     | Tám          |
| 16  | Phạm Thị Liên         | 20/3/1975  | 03    |            | 29       | 8.0     | Tám          |
| 17  | Trần Đức Lộc          | 13/3/1990  | 02    |            | 28       | 7.75    | Bảy, bảy năm |

| Sbd | Họ và Tên           | Năm sinh   | Số tờ | Ký nộp bài | Số phách | Điểm số | Điểm chữ     |
|-----|---------------------|------------|-------|------------|----------|---------|--------------|
| 18  | Nguyễn Thị Ngọc Mai | 12/02/1984 | 02    |            | 38       | 7.15    | Bảy, năm     |
| 19  | Phan Thị Thanh Mai  | 11/02/1990 | 02    |            | 32       | 7.15    | Bảy, năm     |
| 20  | Hoàng A Nam         | 15/10/1995 | 02    | Nam        | 9        | 7.15    | Bảy, năm     |
| 21  | Võ Hữu Nghĩa        | 05/3/1985  | 02    |            | 39       | 8.25    | Tám, hai năm |
| 22  | Mông Thị Nguyệt     | 12/8/1988  | 03    |            | 13       | 7.15    | Bảy, năm     |
| 23  | Võ Văn Phát         | 08/08/1991 | 02    |            | 41       | 7.75    | Bảy, bảy năm |
| 24  | Nguyễn Nhật Phong   | 20/11/1992 | 02    |            | 33       | 7.15    | Bảy, năm     |
| 25  | Lê Hữu Phương       | 13/02/1992 | 02    |            | 1        | 5.75    | Năm, bảy năm |
| 26  | Lê Viết Ngọc Phương | 15/7/1987  | 02    |            | 37       | 7.25    | Bảy, hai năm |
| 27  | Đinh Hữu Quốc       | 04/5/1995  | 02    |            | 35       | 7.15    | Bảy, năm     |
| 28  | Dương Văn Quý       | 13/5/1987  | 02    | Quý        | 40       | 7.75    | Bảy, bảy năm |
| 29  | Nguyễn Thị Hồng Quý | 20/3/1983  | 02    |            | 21       | 7.75    | Bảy, bảy năm |
| 30  | Triệu Văn Sơn       | 01/02/1994 | 02    |            | 43       | 7.25    | Bảy, hai năm |
| 31  | Trịnh Văn Tài       | 12/02/1989 | 03    |            | 18       | 7.75    | Bảy, bảy năm |
| 32  | Trần Kim Thắng      | 06/4/1995  | 02    |            | 15       | 7.15    | Bảy, năm     |
| 33  | Nguyễn Đắc Thắng    | 17/7/1990  | 02    |            | 12       | 7.25    | Bảy, hai năm |
| 34  | Nguyễn Đình Thắng   | 05/5/1980  | 03    |            | 3        | 7.15    | Bảy, năm     |
| 35  | Nguyễn Văn Thọ      | 30/01/1990 | 02    |            | 34       | 7.15    | Bảy, năm     |
| 36  | Nguyễn Thị Minh Thư | 11/8/1989  | 03    |            | 19       | 8.0     | Tám          |
| 37  | Nguyễn Công Thức    | 10/5/1979  | 03    |            | 55       | 8.15    | Tám, năm     |
| 38  | Bùi Thị Bích Thủy   | 27/02/1989 | 03    |            | 4        | 7.75    | Bảy, bảy năm |
| 39  | Phạm Thị Thủy       | 05/4/1990  | 03    |            | 10       | 7.15    | Bảy, năm     |
| 40  | Phạm Ngọc Tiến      | 03/10/1979 | 03    |            | 16       | 7.15    | Bảy, năm     |

| Sbd | Họ và Tên            | Năm sinh   | Số tờ | Ký nộp bài | Số phách | Điểm số | Điểm chữ     |
|-----|----------------------|------------|-------|------------|----------|---------|--------------|
| 41  | Võ Nhật Tiến         | 01/01/1990 | 02    |            | 23       | 7.25    | Bảy, hai năm |
| 42  | Tổng Thanh Toàn      | 03/5/1991  | 03    |            | 7        | 7.75    | Bảy, bảy năm |
| 43  | Trần Thị Thùy Trang  | 06/4/1980  | 02    |            | 15       | 7.75    | Bảy, bảy năm |
| 44  | Hoàng Văn Truyền     | 01/01/1990 | 03    |            | 24       | 8.10    | Tám          |
| 45  | Lê Anh Tuấn          | 13/05/1991 | 02    |            | 30       | 7.15    | Bảy, năm     |
| 46  | Trần Thanh Tùng      | 11/8/1990  | 02    |            | 17       | 7.75    | Bảy, bảy năm |
| 47  | Nguyễn Võ Vĩnh       | 01/10/1970 | 02    |            | 20       | 7.10    | Bảy          |
| 48  | Nguyễn Lê Anh Vũ     | 20/4/1991  | 02    |            | 16       | 8.10    | Tám          |
| 49  | Phạm Ngọc Thăng Xuân | 07/8/1989  | 025   |            | 11       | 7.10    | Bảy          |
| 50  | Y Đức Za             | 06/10/1975 | 02    |            | 14       | 7.10    | Bảy          |

Tổng số: 114 tờ / ..... 50 bài

GIÁM THỊ 1

Đan Lan Nguyệt

Ngày 03 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Nguyễn Văn Sáng

GIÁM THỊ 2

Phạm Thị Hiền

Ngày 03 tháng 10 năm 2019

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Nguyễn Thị Thanh



Ngô Sáu

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT & NCKH

Ngô Hoài Thu

TRƯỞNG KHOA

Lê Duyên Hà

